

Số: 1482/HTQTCT-HT
V/v hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Để bảo đảm việc áp dụng thống nhất các quy định của Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành về thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn đã được giải quyết ở nước ngoài (ghi chú ly hôn); cải chính hộ tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đề nghị Sở Tư pháp lưu ý, hướng dẫn cơ quan đăng ký hộ tịch cấp huyện, cấp xã một số nội dung sau:

1. Về phạm vi, đối tượng thực hiện thủ tục ghi chú ly hôn

Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch thì “Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài, sau đó về nước thường trú hoặc làm thủ tục đăng ký kết hôn mới tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thì phải ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn đã được giải quyết ở nước ngoài. Trường hợp đã nhiều lần ly hôn hoặc hủy việc kết hôn trái pháp luật thì chỉ làm thủ tục ghi chú ly hôn gần nhất”.

Như vậy, đối tượng thực hiện việc ghi chú ly hôn theo quy định của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP chỉ là công dân Việt Nam về nước thường trú hoặc làm thủ tục đăng ký kết hôn mới tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Do đó, các trường hợp khác (bao gồm: người nước ngoài; người Việt Nam đã được thôi quốc tịch Việt Nam; công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài về Việt Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn mới tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam mà chỉ sử dụng các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, không có giấy tờ nào do cơ quan có thẩm quyền cấp thể hiện có quốc tịch Việt Nam) không thuộc diện thực hiện thủ tục ghi chú ly hôn, nếu có yêu cầu ghi chú ly hôn thì không giải quyết do không có cơ sở pháp lý.

2. Về thẩm quyền giải quyết việc ghi chú ly hôn

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, đối với trường hợp việc kết hôn hoặc ghi chú kết hôn trước đây thực hiện tại Sở Tư

pháp thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện. “Nơi cư trú” trong quy định này được hiểu là nơi cư trú của người yêu cầu (công dân Việt Nam) tại thời điểm đề nghị ghi chú ly hôn.

Trường hợp công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài mà không có nơi cư trú (tạm trú) tại Việt Nam mà việc kết hôn/ghi chú kết hôn trước đây được thực hiện tại Sở Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú trước khi xuất cảnh của người yêu cầu (công dân Việt Nam) thực hiện ghi chú ly hôn; trường hợp không xác định được nơi cư trú trước khi xuất cảnh thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đăng ký kết hôn mới thực hiện ghi chú ly hôn.

Trường hợp công dân Việt Nam chung sống với người khác như vợ, chồng không đăng ký kết hôn, sau đó cư trú ở nước ngoài, đã được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài giải quyết ly hôn/hủy việc kết hôn, nay người đó có yêu cầu ghi chú ly hôn để kết hôn mới thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đăng ký kết hôn mới có thẩm quyền giải quyết yêu cầu ghi chú ly hôn.


3. Về việc đăng ký lại khai sinh cho cán bộ, công chức là đảng viên

Theo quy định của Luật hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch thì cá nhân có quyền đăng ký lại khai sinh khi có đủ căn cứ, điều kiện theo quy định của pháp luật. Do đó, trường hợp cán bộ, công chức là đảng viên có yêu cầu đăng ký lại khai sinh (cho bản thân) thì cơ quan có thẩm quyền chỉ tiếp nhận, giải quyết nếu có đủ căn cứ, điều kiện theo quy định của pháp luật hộ tịch và phù hợp với nội dung Thông báo số 13-TB/TW ngày 17/8/2016 của Ban chấp hành Trung ương.

Trên đây là ý kiến của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đề Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống nhất, đúng quy định pháp luật./f

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- PCT Trần Thị Lệ Hoa (để biết);
- Lưu: VT (Lâm).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Công Khanh